

QUẢN LÝ TỔNG HỢP TÀI NGUYÊN NƯỚC VỚI NHIỆM VỤ PHÒNG CHỐNG KHẮC PHỤC TÁC HẠI DO NƯỚC GÂY RA

Nguyễn Ty Niên

Mạng lưới cộng tác Vì nước của Việt Nam (VNWP)

Thiên tai ở nước ta thường gặp và gay gắt nhất là lũ, lụt, hạn hán, xâm nhập mặn và sạt lở đất, nguyên nhân đều gắn liền với các biến động do nước trực tiếp gây ra. Theo số liệu thống kê 30 năm (1970-1999), trong đó có 12 năm lũ lụt thì có tới 7 trận lũ lụt nghiêm trọng; 12 năm hạn hán trong đó có 3 năm hạn hán nghiêm trọng, còn lại 6 năm thời tiết bình thường. Từ đặc điểm trên, Luật Tài nguyên nước tại Điều 5 quy định: “Bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước, phòng chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra”, là nội dung cơ bản của quản lý tài nguyên nước, bảo đảm lợi ích và công bằng để phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng.

1. Phòng chống lũ, lụt

Do đặc điểm địa lý, cần có những giải pháp phòng, chống lũ, lụt khác nhau. Đồng bằng sông Hồng và Bắc Trung Bộ có giải pháp chủ động phòng chống lũ triệt để; vùng đồng bằng sông Cửu Long, có giải pháp thích nghi, chung sống với lũ; vùng duyên hải miền Trung, có giải pháp đảm bảo phát triển bền vững trong môi trường thiên tai; miền núi, giải pháp chủ động phòng chống lũ quét.

Các giải pháp phòng tránh lũ, lụt cơ bản nêu trên, đều xuất phát từ quy hoạch lưu vực sông, lấy tiêu chuẩn phòng chống lũ làm cơ sở cho việc lập quy hoạch xây dựng công trình phòng, chống lũ, lụt. Song các biện pháp phòng chống lũ nêu trên cần được sự quản lý và kiểm soát của cơ quan quản lý tổng hợp tài nguyên nước.

a. Quản lý quy trình vận hành các hồ chứa nước lớn để phòng lũ, cắt lũ đảm bảo các yêu cầu duy trì hoạt động bình thường ở hạ lưu

Kinh nghiệm trong việc quản lý quy trình vận hành hồ chứa Hoà Bình, Thác Bà trong phòng lũ, cắt lũ và duy trì lưu lượng mùa kiệt ở hạ lưu sông Hồng là bài học cho tương lai khi công trình hồ chứa Na Hang, Sơn La đưa vào vận hành khai thác. Cần xem xét đánh giá đúng mức việc vận hành các hồ chứa nước lớn khác ở miền Bắc và miền Trung như Núi Cốc, Cẩm Sơn, sông Mực, Kẻ Gỗ, Phú Ninh, ..., trên cơ sở đó góp phần phòng lũ, cắt lũ tích cực có hiệu quả cao cho hạ lưu các hồ chứa khác trong phạm vi cả nước.

Việc phân, chậm lũ ở đồng bằng sông Hồng được phối hợp thống nhất trong quy trình vận hành hồ chứa lớn. Việc chậm lũ ở đồng bằng sông Cửu Long có mối liên quan chặt chẽ giữa các tỉnh đầu nguồn với các tỉnh hạ nguồn và cần được duy trì thực trạng như hiện nay (bởi các ảnh hưởng của các công trình kiểm soát lũ của Tứ giác Long Xuyên như các đập Trà Sư và Tha La, hệ thống kênh Tân Thành - Lò Gạch, đường N1 và kênh Hồng Ngự đối với vùng Đồng Tháp Mười), đã được thực tế kiểm nghiệm, có thể xem là giới hạn cần thiết để đảm bảo sinh thái lũ, tiến tới phải được thể chế thành quy trình, có sự kiểm soát của các bên có liên quan.

b. Quản lý thông thoát đường truyền lũ

Về cơ bản vấn đề này đã được quy định trong Pháp lệnh đê điều. Đúng về mặt quản lý tài nguyên nước, cần có các quy định chi tiết đối với các ngành như giao thông (bao gồm cả đường bộ và đường thủy) và các hoạt động khác trên sông. Đồng bằng sông Cửu Long xu thế cục bộ địa phương cũng đang ngày càng làm xấu thêm khả năng truyền lũ ở Tứ giác Long Xuyên và Đồng Tháp Mười, nên sớm có tiêu chuẩn để kiểm soát.

c. Xây dựng tiêu chuẩn quy hoạch khu dân cư vùng ngập lũ

Hai vấn đề đặt ra ở đây là tiêu chuẩn an toàn chống lũ và mức độ ảnh hưởng đến khả năng truyền lũ. Đã có những thành công lớn trong xây dựng tuyến, cụm dân cư ở đồng bằng sông Cửu Long, nhưng phải tính đến sự tập trung cao hơn do sự phát triển cơ cấu sản xuất và dân cư sau này. Đối với miền Trung, xu thế hướng tới giải pháp kỹ thuật để đối phó với các tình huống lũ tập trung nhanh và rút nhanh.

2. Hạn hán

Hạn hán tuy không biểu hiện cấp tính như lũ lụt, nhưng là nguyên nhân gây nên sự tụt hậu về kinh tế - xã hội ở nhiều vùng, đặc biệt tác động nhạy cảm nhất đến người nghèo, đến mục tiêu xoá đói giảm nghèo nhất là đối với các tỉnh miền Trung và Tây Nguyên.

Một trong những nhiệm vụ quy hoạch lưu vực sông là giải quyết cân đối nhu cầu nước cho sinh hoạt, sản xuất nông nghiệp và các ngành kinh tế khác. Điểm nóng của thiên tai hạn hán tập trung ở các tỉnh miền Trung, Tây Nguyên, miền núi và Đông Nam Bộ. Đối với những vùng này, xu hướng chung là tiếp tục tăng cường đầu tư xây dựng các công trình thủy lợi. Nhưng từ góc độ quản lý tổng hợp tài nguyên nước phải trên cơ sở kiểm kê, đánh giá cân bằng tài nguyên nước để có chính sách, biện pháp tổng hợp. Ví như: chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cây trồng để cân bằng lại nguồn nước, các quy định dùng nước, tưới nước tiết kiệm, tập trung phát triển thủy lợi cho miền núi.

3. Xâm nhập mặn

Xâm nhập mặn là thiên tai đồng hành với hạn hán và do tác động của môi trường sinh thái, nước biển dâng có xu thế ngày càng lấn sâu, đặc biệt là ở các tỉnh thuộc vùng đồng bằng sông Cửu Long. Xâm nhập mặn có xu thế thúc đẩy sự phát triển các vùng nuôi trồng thủy sản.

Vấn đề quản lý tài nguyên nước vừa có giải pháp duy trì lưu lượng, đẩy mặn, vừa cân bằng, thích ứng nguồn nước phù hợp với cơ cấu sản xuất, phù hợp với môi trường mặn lấn sâu để có thể phát triển, thâm canh nuôi trồng thủy sản, tạo thế cân bằng mới về tài nguyên nước, hạn chế thiệt hại do thiên tai.

4. Sạt lở đất

Nguyên nhân sạt lở đất chủ yếu do tác động của dòng chảy, do điều tiết không hợp lý các hồ chứa, biến động của dòng hải lưu ven biển, do mưa tập trung gây lũ quét và xói lở, gây hậu quả hết sức nghiêm trọng, nhất là đối với sự ổn định của các khu dân cư. Đặc biệt là các sông lớn và vùng ven biển như Hải Hậu, Nghi Xuân, Sa Huỳnh, Phước Hải, Ghềnh Hào, ..., làm ảnh hưởng không tốt đến cuộc sống hàng vạn người dân nơi đây.

Khai thác cát không được kiểm soát đã làm tăng thêm sự sạt lở nghiêm trọng trên các sông Cầu, Thương, Đông Nai, Sài Gòn, Tiền, Hậu.

Vấn đề chỉnh trị sông, kiểm soát điều tiết các hồ chứa lớn theo quy trình, dự báo xu thế xâm thực gây xói lở bờ biển cần được sự quan tâm và hoạt động hữu hiệu của cơ quan quản lý tài nguyên nước.

5. Kết luận

Quản lý tổng hợp tài nguyên nước có vị trí đặc biệt quan trọng trong công tác phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, chỉ có trên cơ sở đó chúng ta mới đi đến những giải pháp phòng chống tích cực, cũng như lựa chọn các giải pháp thích nghi với môi trường thiên tai.

Trên cơ sở quy hoạch lưu vực sông, chúng ta xác định tiêu chuẩn phòng chống lũ và các biện pháp phù hợp với các quy hoạch khác để phát triển, khai thác, sử dụng có hiệu quả và hạn chế hữu hiệu các tác hại do nước gây ra. Việc điều tiết các hồ chứa theo một quy trình quy định khai thác tài nguyên trong lòng dẫn, quản lý tiêu chuẩn quy hoạch khu dân cư vùng ngập lũ, vùng diễn biến sạt lở, phòng, chống, suy thoái, cạn kiệt nguồn nước gây hạn hán và xâm nhập mặn là các nhiệm vụ quản lý và kiểm soát của cơ quan quản lý tài nguyên nước trên cơ sở các quy định pháp luật, quy trình, quy phạm được các cấp có thẩm quyền phê duyệt. Độ tin cậy của quá trình quản lý đó phải dựa trên năng lực ngày càng nâng cao của công tác dự báo khí tượng thủy văn góp phần quan trọng trong việc quản lý và phòng chống thiên tai chủ động, đạt hiệu quả cao, hạn chế thấp nhất các tổn thất do thiên tai gây ra.